

Bản án số: **05/2024/HS-ST**

Ngày 15-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Bình, ông Phạm Trung Hiếu và bà Lê Thị Hồng Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn B** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15-7-1997; tại **huyện Y, tỉnh Yên Bái**; nơi cư trú: **Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái**; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1974 và bà **Bàn Thị H**, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-4-2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh Y**. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Đức D** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc **trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y**. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Đặng Văn B1**, sinh ngày 24-3-1999; địa chỉ: **Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Quốc L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Anh Đặng Văn P, sinh ngày 14-5-1998; địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt;

2. Anh Đàm Văn T1, sinh ngày 21-01-1992; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt;

3. Chị Đàm Thị H1, sinh ngày 13-01-1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

4. Anh Bàn Văn T2, sinh ngày 05-12-1998; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01-4-2023, Hoàng Văn B đến nhà Đặng Văn P tại thôn K, xã Y, huyện Y ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn cơm, uống rượu, P và B tiếp tục đi đến 01 quán ăn ở thôn M, xã Y ăn đêm và uống rượu tiếp. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, B không uống được nữa nên bảo với P là đi về nhà P ngủ vì nhà B đang làm nhà. Sau đó, B lấy xe máy đi theo đường liên thôn hướng đi thôn K để về nhà P, còn P thanh toán tiền xong và lấy xe máy đi về nhà. Trên đường về, B và P gặp anh Đặng Văn B1, sinh năm 1999, trú tại Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đang đi mua đồ về nhà bố vợ. B hỏi anh B1 “Mày ở đâu”, B1 nói mình là rẽ ở đây. Anh B1 rút thuốc lá ra mời B và P hút rồi rủ 02 người về nhà bố vợ B1 ở thôn N, xã Y chơi. Phê và B đồng ý rồi cả ba cùng đi xe máy về phía thôn N. Anh B1 đi trước để dẫn đường, còn B và P đi phía sau, đi được một đoạn thì B vượt lên phía trước xe của anh B1 bảo dừng xe lại, sau đó B vượt xe lên đi được khoảng 15m - 20m thì quay lại đi về phía anh B1 đang dừng xe ở bên đường. Khi đi đến gần sát xe của B1 thì xe của B bị đổ vào xe của B1. Sau đó, B xuống xe và dùng tay phải đâm trúng vào vùng sau đầu của anh B1 thì P vào can ngăn. Anh B1 lấy điện thoại gọi cho vợ mình là Đàm Thị H1 và gọi cho anh họ của vợ là Đàm Văn T1, trú tại thôn N, xã Y báo mình đang bị đánh. Cùng lúc đó, B đi bộ về nhà mình cách đó khoảng 200m, vào bếp lấy 01 con dao nhọn dạng dao gập, dài 21cm để trong túi đựng quần áo rồi quay lại vị trí dừng xe trước đó. Lúc này, anh B1 và P đang đứng

nói chuyện với nhau, B dùng tay phải cầm vào cán dao gấp, bật lưỡi dao ra hướng về phía trước rồi đi đến đứng đối diện trước mặt B1 và đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào người B1, trong đó có 01 nhát thấu bụng ở vị trí ngang rốn bên phải, 02 nhát trúng vào vùng đùi bên phải. Thấy vậy, P chạy đến ôm giữ B và bảo anh B1 “Về đi không nó đánh chết đây”. Anh B1 ngồi lên xe máy của mình, tay trái ôm vào vết thương ở bụng, tay phải điều khiển xe máy đi về phía thôn N được khoảng 500m thì bị choáng do vết thương ở bụng chảy nhiều máu không đi được tiếp nên dừng xe lại, dựng xe trên đường. Sau đó anh B1 được anh Đàm Văn T1 đi xe máy đến đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị, đến ngày 14-4-2023 thì ra viện.

Đối với Hoàng Văn B, sau khi dùng dao đâm gây thương tích cho anh B1, B vẫn cầm con dao gấp ở trong tay rồi lên xe máy đi về hướng nghĩa trang thôn M, đến đường rẽ vào nghĩa trang của thôn thì Hoàng Văn P1 đi xe máy đuổi kịp. Phê nhìn thấy tay B đang cầm con dao sợ B say rượu tiếp tục dùng dao đâm thương tích cho mình và cho người khác nên bảo B đưa con dao cho P1 rồi P1 vớt lên khu vực đồi cây gần đó và đi về nhà trước. B ở lại khu vực nghĩa trang khoảng 30 phút sau thì đi về nhà mình ngủ. Đến 09 giờ ngày 02-4-2023, B đến Công an xã Y đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/KLTTCT-TTPY ngày 05-5-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Y kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Mô thăm dò ổ bụng bằng nội soi: 08%.

+ Vết thương bụng ngang rốn bên phải kích thước 7,5cm x 0,1cm: 02%.

+ Vết thương mặt trước trong 1/3 trên đùi phải kích thước 02cm x 0,1cm: 01%

+ Vết thương mặt trước 1/3 trên đùi phải kích thước 2,7cm x 0,1cm: 01%

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn B1 tại thời điểm giám định là 12 % (mười hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương bụng ngang rốn bên phải là do tác động của vật sắc nhọn theo hướng trực diện gây nên.

+ Vết thương mặt trước trong 1/3 trên đùi phải là do tác động của vật sắc nhọn theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái gây nên.

+ Vết thương mặt trước 1/3 trên đùi phải là do tác động của vật sắc nhọn theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái gây nên. (BL: 75-76);

Tại Công văn số 61/CV-TT ngày 12/9/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Y có nội dung: Các thương tích này không có nguy cơ tử vong ngay. Tuy nhiên, với vết thương thấu bụng sẽ có nguy cơ nhiễm trùng ổ bụng, các vết thương có chảy máu cần phải được xử lý sớm tránh dẫn đến hậu quả nguy hiểm tính mạng.

* Tại Kết luận giám định ADN số 256/23/KLGDADN-PYQG ngày 28-4-2023 của V kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu chất màu nâu đỏ tại xe máy của Đặng Văn B1 được thu trên bông y tế và mẫu phết bề mặt con dao gửi giám định: Dương tính.

- ADN thu từ mẫu chất màu nâu đỏ tại xe máy của Đặng Văn B1 được thu trên bông y tế và mẫu phết bề mặt con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đặng Văn B1, không trùng khớp với ADN của Hoàng Văn B trên các locus STR đã so sánh.

Bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “Giết người” .

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 12 năm đến 13 năm tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng, trên áo có chữ “Grab”; 01 con dao gấp màu đen có chiều dài dao khi gấp lại là 11,4cm, rộng 2,6cm, khi kéo ra có chiều dài 21cm, phần lưỡi dao dài 9,6cm có mũi nhọn, phần chuôi dao có treo 01 đồng xu bằng kim loại;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn B1 số tiền chi phí cho việc cứu chữa có hóa đơn, tài liệu và bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 05 tháng lương cơ bản do nhà nước quy định.

Xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo **Hoàng Văn B** đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.700.000 đồng.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Văn B** nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có đặc điểm nhân thân tốt; quá trình điều tra đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được một khoản tiền là 2.700.000 đồng, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chế định tại khoản 1 Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xác định: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo cho rằng say rượu nên không nhớ được diễn biến hành vi phạm tội là chưa thành khẩn khai báo nên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 13 đến 14 năm tù về tội giết người. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại **Đặng Văn B1** theo quy định tại các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận hôm đó nên đã đâm vào đầu anh **Đặng Văn B1**, sau đó về nhà lấy dao và đâm trực diện vào người anh **B1**; bị cáo nhận thức được việc dùng dao nhọn đâm vào bụng anh **B1** có thể dẫn đến chết người nhưng do đã say rượu nên không làm chủ được hành vi của mình; bị cáo không tranh luận và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo có nhiều khó khăn để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất và giải quyết việc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nên đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo **Hoàng Văn B** như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 01-4-2023, tại khu vực **thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái**, bị cáo **Hoàng Văn B** do đã uống rượu say, mặc dù không có mâu thuẫn gì đối với anh **Đặng Văn B1**, nhưng vì cho rằng **Đặng Văn B1** có lời nói, thái độ coi thường mình nên bị cáo đã có hành vi dùng tay đâm vào vùng đầu của **Đặng Văn B1**, sau đó chạy về nhà lấy dao bắm và dùng dao này đâm liên tiếp 03 nhát vào người anh **Đặng Văn B1**, trong đó có 01 nhát thấu bụng ở vị trí ngang rốn bên phải, 02 nhát trúng vào vùng đùi bên phải. Hậu quả anh **Đặng Văn B1** bị tổn thương sức khỏe 12%.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, từ việc uống rượu say và tự cho rằng bị hại **Đặng Văn B1** coi thường mình, bị cáo đã cố ý dùng dao nhọn đâm liên tiếp vào vùng bụng, đùi phải của anh **Đặng Văn B1** mặc dù biết hậu quả có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn bất chấp hậu quả xảy ra. Bên cạnh đó, do anh **Đặng Văn P** đã kịp thời ôm giữ được **Hoàng Văn B** nên bị cáo không thể tiếp tục thực hiện hành vi tấn công anh **Đặng Văn B1**; hậu quả anh **Đặng Văn B1** chỉ bị tổn thương về sức khỏe là do đã được đưa đi cứu chữa tại bệnh viện.

Căn cứ Án lệ số 47/2021/AL được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31-12-2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo **Hoàng Văn B** dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng là vùng trọng yếu cơ thể anh **Đặng Văn B1**, bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với bị cáo **Hoàng Văn B** về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Do người bị hại chỉ bị thương tích nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự gì nên được xem xét là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại được một số tiền nhất định, nên

cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên tỷ lệ thương tích của người bị hại là không lớn; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có ba tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên khi quyết định hình phạt được áp dụng các quy định của Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt. Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng chế định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên không được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại **Đặng Văn B1** yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), trong đó xác định chi phí điều trị, cứu chữa là 17.552.100 đồng; tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 13 ngày với mức tiền công là 300.000đồng/ngày là 3.900.0000 đồng; còn lại là yêu cầu bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Tại phiên tòa bị hại **Đặng Văn B1** đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy theo quy định của pháp luật, thì bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, tiền thu nhập bị mất của người bị hại, của người chăm sóc trong thời gian chữa trị, bồi thường tổn thất về tinh thần. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, các tài liệu do anh **Đặng Văn B1** cung cấp thấy rằng:

- Khoản tiền xe đưa bị hại đi cấp cứu và đưa về là: 1.300.000 đồng đã được anh **Bàn Văn K** xác nhận;

- Toàn bộ chi phí điều trị tại bệnh viện, trong đó có 12.326.510, đồng đã được Bảo hiểm y tế thanh toán, chỉ còn các khoản người bệnh phải chi trả là 1.146.100 đồng; đơn thuốc mua ngoài là 2.015.000, đồng. Tổng cộng là 3.161.000 đồng;

- Bị hại **Đặng Văn B1** và vợ là **Đàm Thị H1** (người chăm sóc) là người lao động phổ thông tự do, anh **Đặng Văn B1** và chị **Đàm Thị H1** xác định mức thu nhập 300.000đồng/ngày là phù hợp cần được chấp nhận. Do đó khoản tiền thu

nhập bị mất của anh **Đặng Văn B1** và chị **Đàm Thị H1** trong thời gian điều trị 13 ngày là 3.900.000đ/người.

- Với thương tích tổn hại sức khỏe của anh **T3** ở mức độ không lớn (12%) nên cần xem xét mức bồi thường tổn thất về tinh thần phù hợp, tương xứng với thiệt hại về sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bị hại **Đặng Văn B1** về các khoản sau: Chi phí điều trị phải chi trả là 3.161.000 đồng; tiền xe: 1.300.000,đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị của anh **Đặng Văn B1** là 3.900.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị của người chăm sóc là 3.900.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 32.261.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường được 2.700.000 đồng; còn phải tiếp tục bồi thường là 29.561.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao gấp màu đen có chiều dài dao khi gấp lại là 11,4cm, rộng 2,6cm, khi kéo ra có chiều dài 21cm, phần lưỡi dao dài 9,6cm có mũi nhọn, phần chuôi dao có treo 01 đồng xu bằng kim loại; 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng, trên áo có chữ "**G**". Xác định đây là vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo **Hoàng Văn B** là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điều 15; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 57; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Án lệ số 47/2021/AL được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31-12-2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn B** (Tên gọi khác: Không) phạm tội "Giết người" chưa đạt.

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn B** **13 (Mười ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 02-4-2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Hoàng Văn B** phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **Đặng Văn B1** số tiền là: **29.561.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn đồng).

*Kể từ ngày anh **Đặng Văn B1** có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường, hàng tháng bị cáo **Hoàng Văn B** còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng, trên áo có chữ “**G**”;

- 01 con dao gấp màu đen, chiều dài khi gấp lại là 11,4cm, rộng 2,6cm, khi kéo ra có chiều dài 21cm, phần lưỡi dao dài là 9,6cm, có mũi nhọn, phần chuôi dao có treo 01 đồng xu bằng kim loại;

*(Toàn bộ số vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Y** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo **Hoàng Văn B**.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo **Hoàng Văn B**, bị hại **Đặng Văn B1** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người BVQ&LIHP của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiêu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân